TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/KDTM-ST
Ngày: 09-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Bá Quyền;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P; địa chỉ: C Sương Nguyệt A, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Hồng D, sinh năm 1991; địa chỉ: M đường Nguyễn Văn T, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15-01-2019); có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đức Phát T; địa chỉ: Thửa đất số B, tờ bản đồ số M, ấp N, xã H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Số B, đường ĐX H, tổ L, khu phố B, phường M, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08-5-2019); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Bùi Hồng D trình bày: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đức Phát T (sau đây gọi tắt là Công ty Đức Phát T) có mối quan hệ làm ăn với nhau. Từ tháng 6-2018 đến

tháng 9-2018 Công ty Đức Phát T có mua mốp xốp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P theo các hóa đơn giá trị gia tăng bán hàng như sau:

- Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000490 ngày 15-6-2018, số tiền mua hàng 498.993.440 đồng (Bốn trăm chín mươi tám triệu chín trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi đồng), đã thanh toán 100.000.000 đồng, còn nợ 398.993.440 đồng.

- Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000522 ngày 30-6-2018, số tiền mua hàng: 449.009.660 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín triệu không trăm lẻ chín nghìn sáu trăm sáu mươi đồng), đã thanh toán 300.000.000 đồng, còn nợ lại 149.009.660 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu không trăm lẻ chín nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000545 ngày 16-7-2018, số tiền mua hàng: 401.111.920 đồng (Bốn trăm lẻ một triệu một trăm mười một nghìn chín trăm hai mươi đồng).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000574 ngày 31-7-2018, số tiền mua hàng: 403.316.320 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu ba trăm mười sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000599 ngày 15-8-2018, số tiền mua hàng: 258.772.360 đồng (Hai trăm năm mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000632 ngày 31-8-2018, số tiền mua hàng: 1.710.720 đồng (Một triệu bảy trăm mười nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000668 ngày 15-9-2018, số tiền mua hàng: 12.784.640 đồng (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng số 0000702 ngày 30-9-2018, số tiền mua hàng: 124.490.080 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn không trăm tám mươi đồng).

Sau khi trả được số tiền 400.000.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000490 và hóa đơn số 0000522, đến ngày 05-11-2018 Công ty Đức Phát T trả được thêm số tiền 120.000.000 đồng và ngày 23-11-2018 trả thêm số tiền 25.000.000 đồng, tổng số tiền mà Công ty Đức Phát T đã trả được là 545.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 1.605.189.140 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn P đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại và qua mail đề nghị Công ty Đức Phát T thanh toán số tiền còn nợ nhưng Công ty Đức Phát T không thanh toán.

Vì vậy, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đức Phát T phải trả thanh toán một lần cho Công ty TNHH P số tiền hàng mua xốp còn nợ là 1.605.189.140 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ năm triệu một trăm tám mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng), không yêu cầu tính lãi.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đào Văn T trình bày: Công ty Đức Phát T thừa nhận từ tháng 6-2018 đến tháng 9-2018 Công ty Đức Phát T có mua xốp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P theo các hóa đơn giá trị gia tăng như nguyên đơn trình bày. Bị đơn thừa nhận hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua hàng là

1.605.189.140 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ năm triệu một trăm tám mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng). Do Công ty Đức Phát T gặp sự cố nên chưa thể trả đủ số tiền hàng còn nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P. Công ty Đức Phát T đồng ý thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P tổng số tiền mua xốp còn nợ là 1.605.189.140 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ năm triệu một trăm tám mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng); phương thức thanh toán là mỗi tháng Công ty Đức Phát T trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ 1.605.189.140 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đức Phát T thanh toán số tiền mua mốp xốp còn nợ là 1.605.189.140 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ năm triệu một trăm tám mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng), bị đơn thừa nhận còn nợ số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn có trụ sở tại xã H, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn P khởi kiện yêu cầu Công ty Đức Phát T phải thanh toán một lần cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P số tiền mua xốp còn nợ là 1.605.189.140 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ năm triệu một trăm tám mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng); bị đơn Công ty Đức Phát T đồng ý trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P số tiền 1.605.189.140 đồng theo phương thức thanh toán là mỗi tháng Công ty Đức Phát T trả số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ 1.605.189.140 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3]. Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là các hóa đơn giá trị gia tăng về việc mua bán hàng đều đúng theo quy định của pháp luật. Vào ngày 27-5-2019, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự để các bên tiếp cận chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn đều thừa nhận có mua mặt hàng mốp xốp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P từ tháng 6-2018 đến tháng 9-2018 theo các hóa đơn giá trị gia tăng

và các phiếu xuất kho bán hàng như nguyên đơn trình bày. Sau khi hai bên đối chiếu công nợ thì hiện nay Công ty Đức Phát T còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn P số tiền là 1.605.189.140 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ năm triệu một trăm tám mươi chín triệu một trăm bốn mươi đồng). Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc bị đơn xin thanh toán mỗi tháng 3.000.000 đồng không có cơ sở chấp nhận. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 11, 24, 50, 55 của Luật thương mại;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn P đối với bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đức Phát T về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

2. Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đức Phát T phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P số tiền 1.605.189.140 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ năm triệu một trăm tám mươi chín nghìn một trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đức Phát T phải nộp số tiền 60.155.674 đồng (Sáu mươi triệu một trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn P không phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được nhận lại số tiền 30.078.000 đồng (Ba mươi triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2016/0014768 ngày 19-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh